

Số: 367/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;**Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;**Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo ngày 10 tháng 12 năm 2025;**Căn cứ Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật;**Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.*

QUYẾT ĐỊNH:

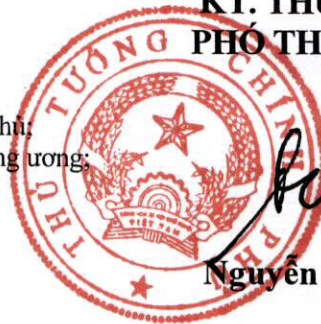
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg và các PTTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TH, PL, KGVX;
- Lưu: VT, CDS (2).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Chí Dũng





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo

(Kèm theo Quyết định số 367 /QĐ-TTg

ngày 28 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Trí tuệ nhân tạo số 134/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật) được Quốc hội khóa XV, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

Để thực hiện Luật kịp thời, đồng bộ, thống nhất và hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả.

b) Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước.

c) Nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương và Nhân dân trong việc thi hành Luật.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì trong việc phối hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

c) Xác định lộ trình cụ thể để bảo đảm Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành được thực hiện thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước; bảo đảm sự liên mạch trong quản lý nhà nước về trí tuệ nhân tạo trong giai đoạn chuyển tiếp.

d) Thường xuyên, kịp thời kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ, giải quyết vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để đảm bảo tiến độ, hiệu quả của việc triển khai thi hành Luật; đồng thời, phát huy khả năng linh hoạt trong triển khai, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, tập huấn về nội dung Luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo

a) Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Bộ Tư pháp, các bộ, ngành, địa phương và cơ quan có liên quan.

b) Cơ quan phối hợp: các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Hội nghị, tọa đàm, tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, tài liệu tập huấn.

2. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

a) Nội dung: Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và phù hợp với quy định của Luật.

b) Cơ quan thực hiện:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

+ Rà soát, công bố hoặc trình cấp có thẩm quyền công bố việc tiếp tục hiệu lực (một phần) đối với các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Công nghiệp Công nghệ số số 71/2025/QH15.

+ Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan mình hoặc cấp dưới ban hành có liên quan đến Luật thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý; gửi kết quả rà soát, đánh giá tính tương thích kèm theo đề xuất cụ thể (sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ) về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

+ Thường xuyên rà soát, cập nhật định kỳ trong quá trình triển khai thi hành Luật để kịp thời điều chỉnh các văn bản liên quan.

- Bộ Khoa học và Công nghệ:

+ Chủ trì rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của mình.

+ Làm đầu mối tổng hợp kết quả rà soát, đề xuất của các bộ, ngành, địa phương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

c) Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật

a) Xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan.

- Thời hạn trình: Tháng 2/2026.

- Sản phẩm: Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trí tuệ nhân tạo.

b) Xây dựng Nghị định quy định về Quỹ Phát triển trí tuệ nhân tạo quốc gia

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan.

- Thời hạn trình: Tháng 2/2026.

- Sản phẩm: Nghị định quy định về Quỹ Phát triển trí tuệ nhân tạo quốc gia

c) Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan.

- Thời hạn trình: Tháng 2/2026.

- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục bộ dữ liệu phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực thiết yếu.

d) Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan.
- Thời hạn trình: Tháng 2/2026.
- Sản phẩm: Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định Danh mục hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao.

đ) Xây dựng Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia; Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia được rà soát, cập nhật định kỳ hoặc khi có thay đổi lớn về công nghệ, pháp luật và thực tiễn quản lý.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời hạn trình: Tháng 2/2026; cập nhật định kỳ hoặc theo yêu cầu thực tiễn.
- Sản phẩm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung đạo đức trí tuệ nhân tạo quốc gia.

4. Rà soát, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước được giao trong Luật theo lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công, trong đó tập trung một số nhiệm vụ sau:

a) Cập nhật, ban hành Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo; rà soát, đánh giá và cập nhật định kỳ ít nhất 03 năm một lần hoặc khi có biến động lớn về công nghệ, thị trường.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026; cập nhật theo định kỳ hoặc theo yêu cầu thực tiễn.

- Sản phẩm: Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo.

b) Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo vào chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương và bảo đảm nguồn lực thực hiện.

- Cơ quan chủ trì: Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Chiến lược, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.

c) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026.
- Sản phẩm: Chương trình quốc gia về phát triển nhân lực trí tuệ nhân tạo.

d) Quy định chi tiết yêu cầu về an toàn, quản lý rủi ro và điều kiện triển khai đối với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành, lĩnh vực quản lý, bảo đảm phù hợp với Luật Trí tuệ nhân tạo.

- Cơ quan chủ trì: Bộ, cơ quan ngang bộ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Tài liệu quy định chi tiết yêu cầu về an toàn, quản lý rủi ro và điều kiện triển khai đối với việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong ngành, lĩnh vực.

đ) Xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn chuyên ngành, chính sách khuyến khích phát triển trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy và có trách nhiệm.

- Cơ quan thực hiện: Các bộ, ngành và địa phương.
- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.
- Sản phẩm: Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tài liệu hướng dẫn; các chính sách khuyến khích phát triển trí tuệ nhân tạo an toàn, tin cậy và có trách nhiệm.

e) Hướng dẫn về phân loại hệ thống trí tuệ nhân tạo trên cơ sở hồ sơ kỹ thuật theo yêu cầu của nhà cung cấp (nếu có).

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.
- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sản phẩm: Hệ thống trí tuệ nhân tạo được phân loại trên cơ sở hồ sơ kỹ thuật; các tài liệu khác (nếu có).

5. Nhiệm vụ khác phục vụ hoạt động trí tuệ nhân tạo

a) Đầu tư, mua sắm, thuê để xây dựng, duy trì, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Cổng thông tin điện tử một cửa về trí tuệ nhân tạo.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

b) Đầu tư, mua sắm, thuê để xây dựng, duy trì, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Cơ sở dữ liệu quốc gia về hệ thống trí tuệ nhân tạo

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

c) Đầu tư, xây dựng và vận hành hạ tầng trí tuệ nhân tạo cung cấp như dịch vụ công, phục vụ nghiên cứu, phát triển, quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, bao gồm: năng lực tính toán và dữ liệu dùng chung; nền tảng huấn luyện, kiểm thử và môi trường thử nghiệm; mô hình nền tảng, mô hình trí tuệ nhân tạo đa dụng, mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số; các thành phần hạ tầng khác.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Đầu tư, xây dựng và vận hành Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ (chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn, quy chuẩn dữ liệu AI, mô hình thuật toán..).

- Cơ quan phối hợp: Bộ Công an (chịu trách nhiệm về hạ tầng Trung tâm Dữ liệu quốc gia, an ninh, an toàn dữ liệu và tích hợp dữ liệu nguồn), các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

đ) Cơ sở dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp được xây dựng, cập nhật và kết nối thống nhất với Cơ sở dữ liệu quốc gia về trí tuệ nhân tạo; tuân thủ tiêu

chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, bảo đảm chất lượng dữ liệu và an toàn thông tin.

- Cơ quan thực hiện: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

e) Thành lập Quỹ Phát triển trí tuệ nhân tạo quốc gia

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

g) Phát triển cụm liên kết trí tuệ nhân tạo theo mô hình kết hợp giữa không gian vật lý tập trung và mạng lưới liên kết số; hình thành các trung tâm của cụm liên kết tại khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung, trung tâm đổi mới sáng tạo; thu hút tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật phục vụ hoạt động của cụm liên kết

- Cơ quan thực hiện: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

6. Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

- Cơ quan chủ trì: Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Tổ chức các nội dung khác để thi hành Luật theo quy định pháp luật

- Các nội dung khác để thi hành Luật bao gồm:

+ Hướng dẫn áp dụng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật;

+ Tổ chức tiếp nhận và xử lý các kiến nghị, đề xuất của cơ quan, tổ chức,

cá nhân trong quá trình thực hiện Luật và các văn bản hướng dẫn;

+ Bảo đảm các điều kiện thi hành theo quy định tại Điều 59 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 80/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Cơ quan thực hiện: Các bộ quản lý ngành, lĩnh vực theo chức năng, nhiệm vụ quản lý được phân công.

- Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành; trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn đầu tư theo quy định pháp luật về đầu tư công.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, dự toán kinh phí, trình Hội đồng nhân dân bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

4. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện hằng năm theo quy định; đề xuất biểu dương, khen thưởng theo quy định pháp luật các sản phẩm truyền thông có giá trị tuyên truyền cao, có sức lan tỏa xã hội, góp phần đưa Luật vào cuộc sống hiệu quả.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

Căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tiễn, các bộ, ngành, địa phương được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật trong phạm vi quản

lý của bộ, ngành và địa phương mình, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện theo quy định.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, ngành và địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các bộ, ngành liên quan để làm rõ, thống nhất hướng dẫn thực hiện. Trường hợp vượt quá thẩm quyền, Bộ Khoa học và Công nghệ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.